

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2022/DS-PT
Ngày 27-04- 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Hồng N, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Hồng V (Văn V), sinh năm 1978 (Có mặt).

Bà Trần Thị L, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Hồng V là Luật sư Lê Thanh T; Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Lê Thanh T, số 196, đường T, phường 5, thành phố Cà Mau (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

2. Ông Lý Văn Q, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Văn Q là: Bà Dương Hồng N, sinh năm 1961 (là nguyên đơn) (Có mặt).

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Phạm Chí L, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Dương Thị Ngọc S, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Hồng V- là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn, bà Dương Hồng N cho rằng bà có cho vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L vay tiền 04 lần cụ thể như sau: Ngày 10/3/2014 (âl) vay 300.000.000 đồng, ngày 20/3/2014 (âl) vay 250.000.000 đồng, ngày 24/7/2014 (âl) vay 1.500.000.000 đồng, tất cả các lần vay đều có biên nhận do bà Trần Thị L viết và ký tên. Riêng lần vay tiền thứ tư vào ngày 09/9/2014 (al) số tiền vay 160.000.000 đồng không có biên nhận. Tổng cộng, vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L vay của bà số tiền 2.210.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng nhưng từ khi vay đến nay vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L không có nộp lãi mà chỉ có trả được 600.000.000 đồng vào ngày 04/10/2014 (al). Bà yêu cầu vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L trả cho bà 1.610.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi theo quy định của pháp luật, được trừ số tiền qua kết quả Thi hành án mà bà đã nhận vào ngày 04/4/2018 là 1.425.950.000 đồng.

Bị đơn, bà Trần Thị L thừa nhận là có vay của bà Dương Hồng N số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 10/3/2014 (al) và ngày 20/3/2014 (al) tiếp tục vay thêm 250.000.000 đồng, cả hai khoản tiền trên đều vay với mức lãi suất 3%/tháng và bà có ghi biên nhận nợ cho bà Dương Hồng N. Đến ngày 24/7/2014 (al) gom lại hai khoản nợ trên và tiền lãi cộng lại bằng số tiền 1.500.000.000 đồng, bà có ghi lại biên nhận nợ cho bà Dương Hồng N nhưng bà không có lấy lại hai biên nhận nợ trước đó và bà có vay thêm số tiền 160.000.000 đồng cùng lãi suất 3%/tháng nhưng không biết bà Dương Hồng N có cộng vào khoản tiền 1.500.000.000 đồng hay chưa. Quá trình vay thì bà có nộp lãi rất nhiều và góp được 474.000.000 đồng tiền vốn cho bà Dương Hồng N. Ngày 04/10/2014 (al) bà trả thêm cho bà Dương Hồng N số tiền 600.000.000 đồng vốn vay. Hiện tại thì bà không biết còn nợ bà Dương Hồng N bao nhiêu tiền. Việc bà vay tiền của bà Dương Hồng N là do tự bà

vay và chi xài cá nhân, chồng bà là ông Lê Hồng Vhoàn toàn không biết và không có tham gia vào việc vay tiền.

Ông Lê Hồng V thì cho rằng việc bà Trần Thị L vay tiền của bà Dương Hồng N thì ông hoàn toàn không biết và cũng không quen biết những nhân chứng mà bà Dương Hồng N đặt ra. Bà Trần Thị L vay tiền cho cá nhân, không vì mục đích chung của gia đình, nên ông không chấp nhận cùng với bà Trần Thị L trả nợ theo yêu cầu của bà Dương Hồng N.

Ông Nguyễn Chí Th cùng vợ là bà Lê Thị Tuyết thì xác định vào ngày 01/01/2014, vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L vay có thể chấp cho vợ chồng ông bà nhà và đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0996958 để vay số tiền 600.000.000 đồng và ông đã khởi kiện vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L để yêu cầu giao tài sản thế chấp. Nhưng do giữa vợ chồng ông (ông Nguyễn Chí Th, bà Lê Thị Tuyết) và vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L tự thỏa thuận được việc thanh toán nợ, nên ông tự nguyện rút lại đơn khởi kiện vào ngày 13/12/2015.

Ông Lý Văn Quang không có ý kiến về việc tranh chấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 185/2015/DS-ST ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí Th. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hồng N, buộc ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Dương Hồng N và ông Lý Văn Q tổng số tiền là 1.962.601.000 đồng.

Ngày 12 tháng 01 năm 2016 bà Trần Thị L và ông Lê Hồng V kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị L và ông Lê Hồng V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 185/2015/DS-ST ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước thực hiện việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản là nhà, đất của vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L bán đấu giá để thi hành án. Bà Dương Hồng N là người mua trúng đấu giá, được giao tài sản và đối trừ khoản nợ phải thanh toán theo Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, số tiền được Chi cục Thi hành án giao cho bà Dương Hồng N là 1.425.950.000 đồng.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số: 44/2018/KN-DS về việc kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, đề nghị xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 185/2015/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Tạm đình chỉ thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DS-PT ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 109/2019/DS-GĐT ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số: 44/2018/KN-DS ngày 25 tháng 8 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 185/2015/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:

- Đình chỉ xét xử vụ án đối với yêu cầu của ông Nguyễn Chí Th về việc yêu cầu ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L giao căn nhà và đất đã thế chấp số A0996958, thửa số 269, tờ bản đồ số 17 với diện tích 64m², tọa lạc tại đường 3/2, khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hồng N đối ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L về việc yêu cầu thanh toán khoản tiền vay. Buộc ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Dương Hồng N và ông Lý Văn Quang tổng số tiền là 2.010.472.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19/7/2021 bị đơn ông Lê Hồng V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Hồng V có nghĩa vụ liên đới với bà Trần Thị L trả số tiền 2.010.472.000 đồng. Yêu cầu được đối trừ số tiền vốn bà Trần Thị L đã trả 474.000.000 đồng; điều chỉnh lãi suất vay và các khoản đã thanh toán khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại do cấp sơ thẩm có sai lầm trong việc xác định vốn vay, không điều chỉnh lãi suất vay, không đối trừ các khoản bị đơn đã thanh toán... làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Trần Thị L và đề nghị không buộc trách nhiệm liên đới đối với ông Lê Hồng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lê Hồng V được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã xác định ông Nguyễn Chí Th, bà Lê

Thị Tuyết cùng với vợ chồng ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L đã tự thỏa thuận với nhau về việc thanh toán nợ nên thống nhất hủy hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng chuyển nhượng tài sản và ông Nguyễn Chí Th đã rút đơn khởi kiện. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và các đương sự không có kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Lê Hồng V cho thấy ông Lê Hồng V không đồng ý với việc xác định số lượng vốn vay, lãi suất, đối trừ các khoản tiền đã thanh toán và trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với bà Trần Thị L theo kết quả xét xử sơ thẩm tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

[3.1] Xét về số lượng tiền vốn vay thì bà Trần Thị L thừa nhận số tiền vốn vay tại hai biên nhận nợ ngày 10/3/2014 (âl) và ngày 20/3/2014 (âl) có tổng số tiền là 550.000.000 đồng và bà Trần Thị L cũng thừa nhận có vay 160.000.000 đồng không có lập biên nhận vào ngày 09/9/2014 (âl). Đối với số tiền vay 1.500.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 24/7/2014 (âl) thì không có căn cứ để công nhận cho lời khai của bà Trần Thị L là lãi nhập vốn của số tiền 550.000.000 đồng theo hai khoản vốn vay vào ngày 10/3/2014 (âl) và ngày 20/3/2014 (âl) mà đây là số tiền cụ thể riêng biệt do bà Dương Hồng N cho bà Trần Thị L vay vào ngày 24/7/2014 (âl). Qua đó, có căn cứ xác định tổng số tiền vốn mà bà Dương Hồng N cho bà Trần Thị L vay là 2.210.000.000 đồng.

[3.2] Xét về số tiền mà bà Trần Thị L đã hoàn trả cho thấy, các bên thống nhất việc bà Trần Thị L cùng ông Lê Hồng V rút số tiền từ khoản tiết kiệm do ông Lê Hồng V gửi Ngân hàng là 600.000.000 đồng để trả cho bà Dương Hồng N vào ngày 04/10/2014 (âl) và đã thi hành nghĩa vụ hoàn trả được số tiền 1.425.950.000 đồng cho bà Dương Hồng N vào ngày 04/4/2018 từ số tiền bán đấu giá tài sản thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Ngoài ra, bà Trần Thị L còn cho rằng có nộp lãi và góp vốn cho bà Dương Hồng N, số tiền vốn góp được là 474.000.000 đồng. Theo bà Dương Hồng N cho rằng, sau khi vay thì vợ chồng bà Trần Thị L không có nộp lãi. Tuy nhiên, bà Dương Hồng N khai nhận tại Công an huyện Cái Nước là bà Trần Thị L nộp lãi đủ đến hết ngày 08/9/2014 (âl) với mức lãi suất là 2%/ tháng và trả vốn được số tiền 474.000.000 đồng trước ngày 09/9/2014 (âl) (Bút lục số 194; 211; 242; 243).

Đối với số tiền 474.000.000 đồng bà Dương Hồng N thừa nhận là bà Trần Thị L có trả số tiền vốn vay này cho bà nhưng trả cho khoản vốn vay nhiều lần, không có biên nhận nợ là 1.709.000.000 đồng, nhưng số nợ này bà chưa khởi kiện. Tuy bà Dương Hồng N không khởi kiện nhưng số tiền vốn vay 1.709.000.000 đồng theo lời khai của bà Dương Hồng N thì bà Trần Thị L xác định là không có vay của bà Dương Hồng N số tiền này và bà Dương Hồng N cũng không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho việc bà Trần Thị L có vay số tiền 1.709.000.000 đồng. Trong khi bà Dương Hồng N thừa nhận là bà Trần Thị L có trả vốn được cho bà số tiền 474.000.000 đồng. Do vậy, việc xác định bà Trần Thị L đã trả cho bà Dương Hồng N số vốn vay 474.000.000 đồng, mốc thời gian trả xác định vào ngày

08/9/2014 (âl) để làm cơ sở đối trừ cho việc thanh toán là có căn cứ. Cấp sơ thẩm xác định là do bà Dương Hồng N chưa khởi kiện đòi số tiền 1.709.000.000 đồng nên không xem xét để đối trừ số tiền 474.000.000 đồng mà bà Trần Thị L đã trả là không đảm bảo về quyền lợi cho bà Trần Thị L và cũng không phù hợp với quy định chung. Đồng thời qua đó xác định số tiền mà bà Trần Thị L đã trả cho bà Dương Hồng N là 2.499.950.000 đồng (trong đó, 474.000.000 đồng được xác định trả vào ngày 08/9/2014 (âl); 600.000.000 đồng trả vào ngày 04/10/2014 (âl) và thi hành nghĩa vụ hoàn trả là 1.425.950.000 đồng trả vào ngày 04/4/2018 từ kết quả bán đấu giá tài sản để thi hành án.

[3.3] Xét về việc nộp lãi tiền vay thì bà Trần Thị L cho rằng đã nộp lãi cho bà Dương Hồng N rất nhiều, nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu, mức lãi suất nộp là 3%/tháng. Do không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận lời khai của bà Trần Thị L về việc nộp lãi. Tại các lời khai do Công an huyện Cái Nước lập, bà Dương Hồng N thừa nhận là các khoản vay được vợ chồng bà Trần Thị L, ông Lê Hồng V nộp lãi đủ đến hết ngày 08/9/2014 (âl) với mức lãi đã nộp là 2%/tháng (Bút lục: 203; 211; 241; 242; 243). Từ đó, có đủ căn cứ xác định số tiền lãi do bị đơn đã nộp theo sự thừa nhận của bà Dương Hồng N từ ngày vay đến ngày 08/9/2014 (âl), mức lãi suất nộp 2%/tháng, cụ thể như sau: Số tiền vốn vay 300.000.000 đồng, thời gian nộp lãi 05 tháng 28 ngày, số tiền lãi đã nộp là 35.600.000 đồng. Số tiền vốn vay 250.000.000 đồng thời gian nộp lãi là 05 tháng 18 ngày, số tiền lãi đã nộp là 28.000.000 đồng. Số tiền vốn vay 1.500.000.000 đồng, thời gian nộp lãi là 01 tháng 14 ngày, số tiền lãi đã nộp là 44.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền lãi mà bà Trần Thị L đã nộp cho bà Dương Hồng N là 107.600.000 đồng.

[3.4] Xét về mức lãi suất vay, bà Dương Hồng N cho rằng bà cho vợ chồng bà Trần Thị L vay các khoản tiền với lãi suất là 2%/tháng, còn bà Trần Thị L thì cho rằng lãi suất vay là 3%/tháng. Các bên đều thừa nhận việc vay là có áp dụng lãi suất, nhưng không thống nhất ý kiến về mức lãi và các bên đều không đưa ra được căn cứ để chứng minh cụ thể về mức lãi suất vay. Từ đó, lãi suất được điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 là phù hợp và mức lãi suất được xác định là 9%/năm, làm cơ sở để đối trừ với số tiền lãi mà bà Trần Thị L đã nộp cho bà Dương Hồng N tương ứng với các mốc thời gian vay, thời gian trả và được tính đến hết ngày 08/9/2014 (âl) cụ thể như sau: Số tiền vốn vay 300.000.000 đồng, thời gian nộp lãi 05 tháng 28 ngày, số tiền lãi phải nộp là 13.350.000 đồng. Số tiền vốn vay 250.000.000 đồng, thời gian nộp lãi 05 tháng 18 ngày, số tiền lãi phải nộp là 10.500.000 đồng. Số tiền vốn vay 1.500.000.000 đồng, thời gian nộp lãi 01 tháng 14 ngày, số tiền lãi phải nộp là 16.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi phải nộp theo mức lãi suất do pháp luật quy định là: 40.350.000 đồng. Đối trừ với số tiền lãi mà bà Trần Thị L đã nộp thì số tiền lãi bà Trần Thị L nộp chênh lệch so với mức lãi nhà nước quy định là 67.250.000 đồng. Số tiền này được trừ vào phần vốn vay mà bà Trần Thị L vay của bà Dương Hồng N là có căn cứ.

Số tiền vốn vay tính đến ngày 09/9/2014 (âl) là 2.210.000.000 đồng được đối trừ số tiền lãi nộp chênh lệch là 67.250.000 đồng và số tiền vốn mà bà Trần Thị

L đã nộp 474.000.000 đồng. Số vốn còn lại là 1.668.750.000 đồng. Số tiền vốn này được tính lãi suất 9%/năm với thời gian vay từ ngày 09/9/2014 (âl) đến ngày 04/10/2014 (âl) tương đương 01 tháng 26 ngày (*do âm lịch có nhuận 02 tháng 9*), số tiền lãi bằng 23.362.500 đồng. Ngày 04/10/2014 (âl) bà Trần Thị L, ông Lê Hồng V trả được 600.000.000 đồng nên được đối trừ vào tiền lãi chưa nộp là 23.362.500 đồng, còn lại được trừ vào phần vốn vay. Số vốn vay còn lại tại thời điểm ngày 04/10/2014 (âl) nhằm ngày 25/11/2014 (dl) là 1.092.112.500 đồng. Số tiền vốn này được tính lãi suất theo mức lãi 9%/năm đến ngày 30/12/2016 (dl), tương ứng với thời gian chịu lãi là 25 tháng 05 ngày, số tiền lãi phải nộp là 206.136.000 đồng. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/4/2018 (*thời gian bán đấu giá tài sản để thi hành án*) mức lãi suất được áp dụng là 10%/năm (theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015), tương đương với thời gian là 15 tháng 03 ngày và số tiền lãi được xác định bằng 137.424.000 đồng. Tổng cộng lãi và vốn bà Trần Thị L phải trả cho bà Dương Hồng N là 1.435.672.500 đồng (trong đó, vốn là 1.092.112.500 đồng, lãi là 343.560.000 đồng).

Cấp sơ thẩm đã xác định số tiền vốn vay 1.962.601.000 đồng theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 185/2015/DS-ST ngày 31/12/2015 để tính lãi tiếp theo là không đúng; không chấp nhận đối trừ số tiền vốn góp 474.000.000 đồng do bà Trần Thị L đã trả mà tách ra để giải quyết khi nào bà Dương Hồng N khởi kiện đòi số tiền 1.709.000.000 đồng là không phù hợp. Đồng thời các bên đương sự có tranh chấp với nhau về mức lãi suất vay nhưng cấp sơ thẩm lại xác định mức lãi suất theo trường hợp các đương sự thỏa thuận về mức lãi suất để áp dụng các quy định của pháp luật về lãi suất và cách tính lãi suất là không chính xác. Ngoài ra, tại thời điểm ngày 04/4/2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đã thực hiện việc cưỡng chế với hình Th bán đấu giá tài sản là nhà, đất của ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L để thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DSPT ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, đã trả cho bà Dương Hồng N số tiền phải thi hành là 1.425.950.000 đồng và sau đó Giám đốc thẩm đã hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 185/2015/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để xét xử lại sơ thẩm. Do vậy, việc sơ thẩm tính lãi suất vay của số tiền còn lại cho đến ngày xét xử sơ thẩm lại lần hai (ngày 06/7/2021) để buộc ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L phải tiếp tục trả thêm cho bà Dương Hồng N số tiền 2.010.472.000 đồng là không phù hợp.

[3.5] Xét về nội dung kháng cáo của ông Lê Hồng V đối với trách nhiệm liên đới cùng bà Trần Thị L trả nợ vay cho thấy, chủ thể giao kết hợp đồng vay và trách nhiệm trả nợ thì thông qua các giấy nhận nợ, việc vay tiền được xác lập giữa bà Dương Hồng N và bà Trần Thị L và cũng chỉ một mình bà Trần Thị L ký tên, không có ông Lê Hồng V. Đối với bà Dương Hồng N cho rằng khi ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L vay tiền thì có một số người biết rõ là ông Lê Hồng V có cùng với bà Trần Thị L hỏi vay tiền. Thông qua các lời khai của những người hiểu biết sự việc như ông Nguyễn Văn Đ; bà Phạm Chí L; bà Dương Thị Ngọc S thì khẳng

định là có biết và hiểu rõ ông Lê Hồng V cùng với bà Trần Thị L hỏi vay tiền của bà Dương Hồng N và biết rõ mục đích vay tiền, số tiền vay. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bà Dương Hồng N thừa nhận là đối với ông Nguyễn Văn Đ ở huyện Năm Căn, là người thân quen của gia đình bà khi đến nhà của bà thì biết việc ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L vay tiền, nhưng không biết rõ là khoản tiền vay nào và cũng không biết chính xác số tiền bao nhiêu. Còn bà Dương Thị Ngọc Sơn cũng là người từ huyện Năm Căn đến nhà bà tại huyện Cái Nước để mua đồ, sau khoảng thời gian ngắn thì bà Dương Thị Ngọc S đi nơi khác, còn bà Dương Thị Ngọc S có biết cụ thể việc vay tiền không thì bà không rõ. Đối với bà Phạm Chí L là bạn bè thân quen của bà Dương Hồng N từ huyện Phú Tân mang tiền lên cho bà Dương Hồng N mượn, nhưng giữa lời khai của bà Phạm Chí L và bà Dương Hồng N thì có sự mâu thuẫn với nhau và tại phiên tòa phúc thẩm bà Dương Hồng N thừa nhận là bà Phạm Chí L chỉ biết việc ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L vay tiền của bà trong khoảng vay của số tiền 1.709.000.000 đồng mà bà chưa khởi kiện chứ không phải trong các lần vay của số tiền 2.210.000.000 đồng đang được giải quyết trong vụ án này. Từ đó cho thấy, nội dung xác nhận của ông Nguyễn Văn Đ; bà Phạm Chí L; bà Dương Thị Ngọc S không đủ căn cứ để xác định ông Lê Hồng V cùng với bà Trần Thị L đi vay tiền của bà Dương Hồng N.

Xét về mục đích sử dụng vốn vay, bà Dương Hồng N xác định bà Trần Thị L, ông Lê Hồng V có cơ sở mua bán là quầy Shop, nhưng cơ sở này đã có trước khi vay tiền và bà Dương Hồng N và cũng không chứng minh được việc sử dụng vốn vay vào mục đích chung gia đình ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L trong việc kinh doanh quầy Shop vì ngay trong khoảng thời gian vay tiền, ông Lê Hồng V còn có số tiền tiết kiệm đang gửi Ngân hàng là 600.000.000 đồng, nếu vì nhu cầu sử dụng vốn cho việc mua bán thì không lý nào ông Lê Hồng V phải đi vay tiền mà không sử dụng số tiền đang gửi tiết kiệm. Còn việc dùng số vốn vay để hùng với gia đình của bà Trần Thị L trong việc nuôi tôm thì không có căn cứ để công nhận.

Tuy trong thời gian bà Trần Thị L vay tiền bà Dương Hồng N thì mối quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L vẫn còn đang tồn tại. Việc trả nợ cho bà Dương Hồng N thì ít nhất cũng có một lần ông Lê Hồng V thống nhất dùng số tiền gửi tiết kiệm để trả cho bà Dương Hồng N số tiền 600.000.000 đồng và tại thời điểm này ông Lê Hồng V cũng đã biết rõ việc bà Trần Thị L nợ tiền của bà Dương Hồng N. Tuy nhiên, việc ông Lê Hồng V biết bà Trần Thị L nợ tiền bà Dương Hồng N thì chưa đủ căn cứ để quy trách nhiệm liên đới của ông Lê Hồng V cùng với bà Trần Thị L trả số nợ trên cho bà Dương Hồng N. Từ việc tự vay tiền, sử dụng vốn vay vào mục đích cá nhân mà không vì mục đích chung của gia đình trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh, nên bà Trần Thị L tự chịu trách nhiệm trả nợ, không buộc trách nhiệm liên đới của ông Lê Hồng V.

[4] Từ các căn cứ trên, chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hồng V. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước là có căn cứ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc điều chỉnh lãi suất và vốn vay, không buộc trách nhiệm liên đới của ông Lê Hồng V là phù

hợp và được chấp nhận. Sai sót của cấp sơ thẩm có thể sửa và khắc phục tại phiên tòa nên không chấp nhận đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

[6] Xét về hậu quả thi hành án: Thông qua kết quả cưỡng chế bằng hình Th bán đấu giá tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đối với tài sản là nhà, đất của ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L để thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số: 62/2016/DSPT ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Giá trị tài sản bán đấu giá sau khi trừ các chi phí có liên quan, số còn lại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã trả tiếp cho bà Dương Hồng N được số tiền 1.425.950.000 đồng; thu án phí dân sự sơ thẩm mà ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L phải chịu là 70.878.000 đồng và 400.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ngoài ra Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước còn hoàn trả xong tiền tạm ứng án phí cho bà Dương Hồng N là 20.000.000 đồng; ông Nguyễn Chí Th 15.000.000 đồng. Số tiền thông qua kết quả thi hành án đã nêu được đối trừ với vào số tiền mà bà Trần Thị L phải trả cho bà Dương Hồng N và được đối trừ vào nghĩa vụ chịu án phí của các bên đương sự.

Bà Dương Hồng N nhận được tài sản thông qua việc bán đấu giá tài sản công khai, minh bạch của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước và số tiền nhận được từ kết quả thi hành án cũng trong phạm vi số tiền mà bà Trần Thị L có nghĩa vụ thi hành nên bà Dương Hồng N không phải hoàn trả đối với phần giá trị mà ông Lê Hồng V đã thực hiện. Ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L tự thỏa thuận với nhau về số tiền đã thực hiện trả cho bà Dương Hồng N trong giai đoạn thi hành án, nếu không thỏa thuận được thì ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L được quyền khởi kiện theo quy định chung.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu theo quy định chung và được đối trừ số tiền án phí sơ thẩm do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước thu qua kết quả thi hành án là 71.278.000 đồng. Ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L được hoàn lại tiền chênh lệch do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước thu trong giai đoạn thi hành án. Bà Dương Hồng N và ông Nguyễn Chí Th không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm ông Lê Hồng V không phải chịu và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hồng V. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2021/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 135, 136 Luật Thi hành án dân sự 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2.1. Đình chỉ xét xử vụ án về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí Th đối với ông Lê Hồng V và bà Trần Thị L.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Hồng N đối với ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L.

- Buộc bà Trần Thị L chịu trách nhiệm trả cho bà Dương Hồng N số tiền vốn vay và lãi suất là 1.435.672.500 đồng, được đối trừ số tiền qua kết quả thi hành án là 1.425.950.000 đồng, số còn lại buộc bà Trần Thị L tiếp tục trả cho bà Dương Hồng N là 9.722.500 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Dương Hồng N về việc buộc ông Lê Hồng V chịu trách nhiệm liên đới với bà Trần Thị L trong việc trả tiền cho bà Dương Hồng N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải chịu 55.070.000 đồng, được đối trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước thu trong giai đoạn thi hành án là 71.278.000 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước hoàn lại cho ông Lê Hồng V, bà Trần Thị L số tiền án phí đã thu chênh lệch là 16.208.000 đồng.

Bà Dương Hồng N và ông Nguyễn Chí Th không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà Dương Hồng N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 20.000.000 đồng theo biên lai số 0009922 ngày 25/8/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước và hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Chí Th là 15.000.000 đồng theo biên lai số 0009271 ngày 13/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đã hoàn trả xong cho bà Dương Hồng N và ông Nguyễn Chí Th.

2.4. Án phí dân sự phúc thẩm ông Lê Hồng V không phải chịu và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006504, ngày 20/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi Cục THADS huyện Cái nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thế Phương